

DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC THEO MÔ HÌNH HỌC TẬP TRẢI NGHIỆM CỦA DAVID A. KOLB THÔNG QUA PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP Ở TRƯỜNG SƯ PHẠM

DOÃN NGỌC ANH

**Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Email: doannngocanh77@gmail.com**

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến việc dạy học môn Giáo dục học theo mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb thông qua phương pháp nghiên cứu trường hợp ở trường sư phạm, một trong những xu hướng dạy học phát huy được vai trò tự giác, tích cực, tự lực của sinh viên, giúp sinh viên sư phạm không chỉ mở rộng khả năng học tập của mình một cách tốt nhất mà còn tiếp cận sâu hơn về một chiến lược dạy học để hướng đến các ứng dụng có chất lượng trong hoạt động nghề nghiệp khi ra trường nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Dạy học; môn Giáo dục học; mô hình học tập trải nghiệm; David A. Kolb; phương pháp nghiên cứu trường hợp; trường sư phạm.

(Nhận bài ngày 19/7/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 31/7/2017; Duyệt đăng ngày 25/8/2017)

1. Đặt vấn đề

Giáo dục học (GDH) là môn khoa học có vị trí đặc biệt quan trọng trong trường sư phạm. Dạy tốt môn học này sẽ giúp sinh viên (SV) có được hệ thống kiến thức, kĩ năng, thái độ để tiến hành có hiệu quả các hoạt động nghề nghiệp của mình. Song thực tế dạy học (DH) môn GDH cho thấy nhiều SV chưa chú tâm vào việc học, việc chuẩn bị tài liệu còn sơ sài, thái độ học tập thiếu linh hoạt... khiến cho chất lượng DH không được như mong muốn. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do một bộ phận lớn giảng viên lựa chọn phương pháp dạy học (PPDH) nặng truyền thụ một chiều, chủ yếu là trang bị cho SV tri thức lí thuyết mà chưa quan tâm tạo ra môi trường để họ có cơ hội trải nghiệm, điều này dẫn đến năng lực nghiệp vụ của SV chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn ngành nghề. Vì vậy, DH môn GDH theo mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb thông qua những PPDH tích cực, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu trường hợp là một hướng đi mới, góp phần nâng cao chất lượng DH môn học này ở trường sư phạm.

2. Bản chất học tập trải nghiệm của David A. Kolb

David A. Kolb là một nhà lí luận giáo dục nổi bật của Mĩ. Ông nổi tiếng với lí thuyết học tập trải nghiệm vào cuối thế kỉ XX. Trong công trình nghiên cứu của mình, ông đã làm sáng tỏ hơn mối liên hệ giữa lí thuyết và thực hành, giữa những khái quát mang tính trừu tượng và ví dụ cụ thể, giữa lĩnh vực cảm xúc và nhận thức thông qua một mô hình về quá trình học tập trải nghiệm. Mô hình học tập trải nghiệm của Kolb được nhiều nhà giáo dục nghiên cứu phát triển và vận dụng trong từng lĩnh vực cụ thể.

Theo Kolb. Học tập trải nghiệm là: “Quá trình mà tại đó kiến thức được tạo ra thông qua sự chuyển đổi kinh nghiệm. Kiến thức là thành quả của sự kết hợp giữa việc nắm bắt kinh nghiệm và chuyển đổi kinh nghiệm đó” [1, tr.41].

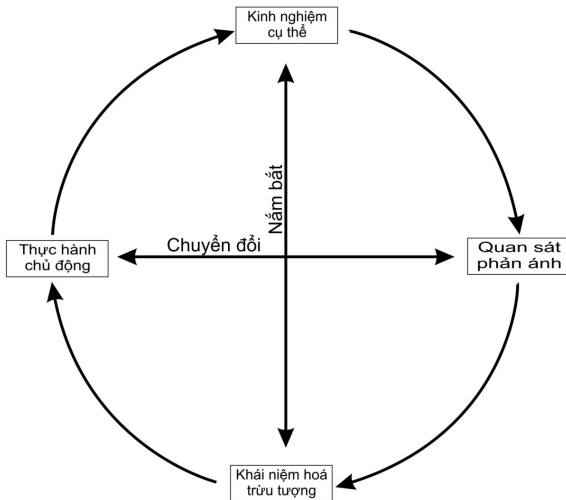
Mô hình học tập trải nghiệm của ông đã miêu tả hai phương diện riêng biệt. Mỗi phương diện thể hiện hai kênh có quan hệ biện chứng với nhau:

- 1) Phương diện nắm bắt kinh nghiệm thông qua hai kênh: Kinh nghiệm cụ thể và khái niệm hóa trừu tượng.
- 2) Phương diện chuyển đổi kinh nghiệm thông qua hai kênh: Quan sát phản ánh và thực hành chủ động.

Cốt lõi của học tập trải nghiệm là những hoạt động sáng tạo và đầy căng thẳng, bởi mỗi cá nhân khi tham gia vào quá trình trải nghiệm luôn phải phát hiện và giải quyết những mâu thuẫn để tạo nên sự thống nhất giữa cái đã có và cái chưa có, cái đã biết và cái chưa biết, giữa những điều đã thấy với việc chuyển hóa thành hành vi. Điều này thể hiện thông qua hai trục nắm bắt và thực chuyển đổi kinh nghiệm với sự vận động và tiến triển của chu trình học tập gồm bốn giai đoạn và được thể hiện qua Sơ đồ 1.

Chu trình bốn giai đoạn học tập trải nghiệm: (1) Kinh nghiệm cụ thể: Học tập thông qua các hoạt động, hành vi, thao tác cụ thể, trực tiếp; (2) Quan sát phản ánh: Học tập thông qua quan sát, xử lí các sự kiện đang xảy ra và chia sẻ với những người xung quanh một cách có mục đích; (3) Khái niệm hóa trừu tượng: Học tập thông qua việc phân tích những gì đã quan sát được từ đó rút ra khái niệm tổng quát; (4) Thực hành chủ động: Học tập thông qua việc áp dụng những kinh nghiệm vừa nắm bắt được vào bối cảnh, tình huống hoặc sự việc mới trong phạm vi mở rộng.

Như vậy, bản chất mô hình học tập trải nghiệm của



Sơ đồ 1: Mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb

Kolb là một vòng xoắn ốc mô tả quá trình học tập và thường bắt đầu từ kinh nghiệm cụ thể - nền tảng của quá trình nhận thức, những quan sát phản hồi được đồng bộ và chuyển đổi thành khái niệm trừu tượng từ đó rút ra kiến thức và kinh nghiệm thông qua hành động, kiến thức và kinh nghiệm này có thể được thử nghiệm một cách chủ động và sử dụng trong việc tạo ra các trải nghiệm mới. Rõ ràng người học đã dùng kinh nghiệm làm điểm tựa cho quá trình học tập và sự trải nghiệm chính là cách thức để làm giàu vốn hiểu biết cho bản thân. Căn cứ vào chu trình học tập trải nghiệm trên, người học cần trải qua cả bốn giai đoạn thì kinh nghiệm mới sẽ trở nên bền vững để người học có thể vận dụng trong những điều kiện khác nhau.

3. Phương pháp nghiên cứu trường hợp trong dạy học ở trường sư phạm

Để kích thích tính chủ động, sáng tạo, độc lập nhận thức của người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo cho phù hợp với những yêu cầu mới của thời đại, hiện nay ở trên thế giới, có một số phương hướng cải tiến PPDH chủ yếu sau đây: Tích cực hóa quá trình DH; Cá thể hóa việc DH; Công nghiệp hóa quá trình giáo dục và thực hiện công nghệ đào tạo; DH dựa trên sự trải nghiệm; DH lấy người học làm trung tâm... Nhìn chung, với mỗi phương hướng cải tiến PPDH nói trên thì sẽ có tương ứng một số PPDH được đề xuất phù hợp. Trong đó, xu hướng đang rất được quan tâm hiện nay là DH dựa trên sự trải nghiệm của người học thông qua một số PPDH tích cực như: Phương pháp nghiên cứu trường hợp, PPDH dự án... nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình DH.

Trong DH ở trường sư phạm, phương pháp nghiên cứu trường hợp là: "Cách thức DH thông qua việc tổ chức cho SV nghiên cứu các trường hợp điển hình có thật của thực tiễn cuộc sống, nghề nghiệp đặt ra nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ DH" [2, tr.37]. Các trường hợp điển hình có thật của thực tiễn được thể hiện dưới dạng các chủ điểm, tình huống, vở kịch hoặc các câu chuyện... và được

coi như là nền tảng cơ sở cho bài giảng. Giảng viên có vai trò là người thiết kế, điều phối, giúp đỡ, dẫn dắt SV trong quá trình học tập. Kết quả của việc học tập là SV sẽ khắc sâu kiến thức, có được các kĩ năng cần thiết như: Lập kế hoạch bài học, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp, tự học... Chẳng hạn như, khi DH phần lí luận DH theo mô hình học tập trải nghiệm của Kolb thông qua phương pháp nghiên cứu trường hợp, GV cần đưa ra những tình huống, câu chuyện... phản ánh những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn DH ở trường phổ thông, đặt ra các câu hỏi hướng đến nội dung và tổ chức cho SV tìm kiếm, huy động kiến thức sẵn có về nội dung phần lí luận DH để phân tích, giải quyết và rút ra kết luận.

4. Khả năng dạy học môn Giáo dục học theo mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb thông qua phương pháp nghiên cứu trường hợp ở trường sư phạm

DH GDH theo mô hình học tập trải nghiệm của Kolb thông qua phương pháp nghiên cứu trường hợp ở trường sư phạm rất khả thi. Cụ thể:

- Góp phần thực hiện mục tiêu của môn học: DH GDH theo cách này tạo điều kiện cho SV được quan sát, suy nghĩ, bày tỏ quan điểm, cảm xúc, tham gia thực hiện các thao tác nghề trong môi trường giả định hoặc thực tế, ở đó có sự phản hồi của giảng viên. Qua đó, SV không chỉ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản nhất trong lĩnh vực giáo dục mà còn phát triển tình cảm và đạo đức nghề nghiệp.

- Để giúp SV nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản nhất của môn học này và có thể huy động kinh nghiệm sẵn có của bản thân để giải quyết nhiệm vụ DH, giáo dục trong quá trình kiến tập, thực tập cũng như khi ra trường công tác ở trường phổ thông thì việc DH GDH theo cách này rất cần thiết.

- Góp phần tích cực hóa hoạt động học tập của SV thông qua sự tương tác giữa giảng viên - SV và SV với nhau. Trên cơ sở đó, một số kĩ năng cơ bản như: Giao tiếp, thuyết trình, đặt và giải quyết vấn đề, ra câu hỏi... của cá nhân có cơ hội thể hiện và phát triển.

- Do GDH là môn học cơ sở nền tảng, tạo điều kiện cho việc học tiếp các môn khoa học khác, vì thế DH môn GDH theo cách này sẽ rất hữu ích cho SV trong việc bắt chước hoặc tự tạo ra môi trường, điều kiện để có thể học tập dựa trên sự trải nghiệm đối với các môn học khác nhằm chuyển hóa các ý tưởng trừu tượng vào thực tiễn.

- Việc DH môn GDH theo cách này không chỉ giúp SV được tiếp cận với PPDH hiện đại mà còn đáp ứng được các phong cách học tập khác nhau của họ.

- DH môn GDH theo cách này góp phần thực hiện yêu cầu đổi mới công tác đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm hiện nay.

5. Hoạt động của giảng viên và sinh viên trong dạy và học môn Giáo dục học theo mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb thông qua phương pháp nghiên cứu trường hợp ở trường sư phạm

5.1. Hoạt động của giảng viên

Trong DH GDH, giảng viên luôn giữ vai chỉ đạo hoạt

động học tập của SV và được thể hiện bằng các hoạt động cụ thể đó là:

- Thiết kế kế hoạch DH và chuẩn bị các điều kiện DH môn GDH.

- Thiết kế kế hoạch bài học và đưa ra các trải nghiệm có ảnh hưởng tích cực đến những trải nghiệm tiềm năng trong tương lai của SV.

- Thực hiện kế hoạch bài học theo mô hình học tập trải nghiệm của Kolb thông qua phương pháp nghiên cứu trường hợp như: Tổ chức cho SV phân tích các câu chuyện, xử lý các tình huống DH và giáo dục; Thực hành tri thức GDH; Trao đổi, thảo luận theo chủ đề thuộc nội dung môn học...

- Hướng dẫn SV tham gia trực tiếp các hoạt động trải nghiệm.

- Kích thích nhu cầu, hứng thú, tư duy tích cực của SV trong quá trình học tập môn GDH.

- Kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn SV tự đánh giá và đánh giá chéo kết quả học tập nhằm điều chỉnh và hoàn thiện quá trình DH.

5.2. Hoạt động của sinh viên

Trong học tập môn GDH, SV luôn giữ vai trò chủ động và được thể hiện bằng những hoạt động cụ thể sau:

- Tiếp nhận nhiệm vụ và tự xây dựng kế hoạch học tập cho bản thân.

- Tự tổ chức hoạt động học tập môn GDH để đạt mục tiêu như: Phân tích các câu chuyện, xử lý các tình huống DH và giáo dục; Thực hành tri thức GDH; Tiến hành trao đổi, thảo luận theo chủ đề thuộc nội dung môn học...

- Tự thiết kế các câu chuyện, tình huống, vở kịch, chủ điểm... liên quan đến nội dung môn học.

- Tự đánh giá, điều chỉnh để cải thiện hoạt động học tập môn GDH.

Như vậy, trong DH môn GDH, hoạt động của giảng viên và SV luôn có mối quan hệ tương tác với nhau, trong đó GV luôn DH bằng cách dựa vào và đề cao kinh nghiệm sẵn có của SV để tạo nên kết quả DH GDH.

6. Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb để dạy học môn Giáo dục học thông qua phương pháp nghiên cứu trường hợp ở trường sư phạm - Chương 2: Nguyên tắc dạy học (Phần Lý luận dạy học)

- *Kinh nghiệm cụ thể:* Đây là giai đoạn học tập thông qua các hành vi, thao tác cụ thể, thực tế, trực tiếp. Vai trò của giảng viên là tạo điều kiện cho việc học hỏi này bằng cách: Tạo môi trường học tập tích cực; chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình với SV nhưng không làm chi phối họ; tạo sự cân bằng trong mối quan hệ giữa trí tuệ và cảm xúc để từ đó dự đoán được những kiến thức và kinh nghiệm liên quan đến nội dung bài học mà SV đã có, qua đây nêu tình huống hoặc kể những câu chuyện chứa đựng nội dung bài học, đặt ra những câu hỏi mang tính vừa sức, động viên SV huy động vốn kiến thức và kinh nghiệm tốt của bản thân làm cơ sở nảy sinh kinh nghiệm

có giá trị hơn nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

Ví dụ: Giảng viên nêu tình huống và ra câu hỏi "Mở đầu tiết dạy Toán, thầy Bôn thường xuyên đưa ra bài toán rất khó, yêu cầu học sinh suy nghĩ để giải được bài toán đó. Nhiều học sinh không thể đáp ứng được yêu cầu của thầy đã tỏ ra mệt mỏi và chán nản nhưng thầy lại cho rằng: Cách dạy như thế mới khiến các em nỗ lực suy nghĩ để giải quyết tốt nhiệm vụ học tập môn học này". Bạn đã được học thầy (cô) nào dạy như cách của thầy Bôn chưa? Bạn có đồng tình với cách dạy này không? Vì sao? Những câu hỏi này nhằm khai thác vốn kiến thức và kinh nghiệm của SV về vấn đề học tập.

- *Quan sát phản ánh:* Học tập thông qua việc SV quan sát mọi sự kiện, hiện tượng diễn ra xung quanh mình và có sự phản hồi. Vì vậy, giảng viên cần chia lớp thành các nhóm nhỏ, tổ chức cho mọi SV được làm việc theo nhóm, khuyến khích từng SV mạnh dạn trình bày ý kiến, biết lắng nghe, biết bảo vệ và phản bác. Sự tương tác giữa các thành viên trong nhóm trở thành môi trường xã hội thu nhỏ có sự hiểu và tôn trọng lẫn nhau, giúp SV cởi mở hơn trong giao tiếp với thầy cô và bạn bè. Sau khi các SV trong nhóm kết thúc cuộc trao đổi, thảo luận, giảng viên mời đại diện nhóm trình bày ý kiến trước toàn lớp. Quá trình chia sẻ, phản hồi giữa các nhóm lại diễn ra, giảng viên lắng nghe qua đó nhận xét, đánh giá và khen ngợi.

Ví dụ: Những câu hỏi đặt ra cho SV sau tình huống trong giai đoạn kinh nghiệm cụ thể đã được SV chủ động chia sẻ theo nhóm, theo cặp dưới vai trò tổ chức, điều khiển của giảng viên. Ở SV đã xuất hiện những trạng thái xúc cảm tích cực và tiêu cực khi nhớ đến thầy cô giáo cũ với những phẩm chất và năng lực sư phạm khác nhau. Qua đó bộc lộ quan điểm của mình về cách dạy của thầy Bôn trong tình huống.

- *Khái niệm hóa trừu tượng:* Đây là giai đoạn quan trọng đánh dấu sự trưởng thành trong nhận thức của người học. Từ những kinh nghiệm vốn có về nội dung bài học, qua quá trình chiêm nghiệm, chia sẻ, phản hồi với bạn bè và thầy cô, SV cần có một khoảng thời nhất định để tương tác với sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và nghe giảng. Nhờ đó SV đã hiểu được nguyên tắc chung của bài học và có khả năng diễn đạt thành lời.

- Ví dụ: Sau thời gian thảo luận, giảng viên hướng toàn lớp đi đến quan điểm không đồng tình với cách dạy của thầy Bôn và đặt ra nhiệm vụ mới cho SV: Thầy Bôn đã vi phạm nguyên tắc dạy học nào? Trình bày sự hiểu biết của mình về nguyên tắc dạy học đó? Bài học rút ra từ tình huống trên là gì? Câu hỏi này khiến SV rất tích cực tập trung chú ý của mình vào sách giáo khoa và tài liệu tham khảo bởi họ xác định rõ nhiệm vụ: Cần nghiên cứu tài liệu để hiểu vấn đề chứ không phải học thuộc nội dung tri thức về nguyên tắc DH để tái hiện. Sau thời gian nhất định, giảng viên tổ chức cho SV phát biểu ý kiến và tiếp tục hướng các em đến nguyên tắc mà thầy Bôn đã vi phạm trong quá trình DH như: Nguyên tắc đảm bảo tính vừa sức và chú ý đến những đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm



cá biệt và tính tập thể trong dạy học; Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa tính tự giác, tích cực, độc lập, sáng tạo của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong quá trình dạy học. Từ đó khuyến khích SV diễn đạt bằng lời những hiểu biết của mình về nguyên tắc đó. Cứ như thế, các nhiệm vụ đặt ra sau những tình huống khác nhau được giải quyết đã giúp SV dần hiểu được nội dung cơ bản của hệ thống các nguyên tắc DH.

- *Thực hành chủ động*: Các nguyên tắc chung của bài học đã được SV nắm bắt và thông hiểu, những kiến thức này cần được áp dụng trong những tình huống mới. Vai trò của giảng viên ở giai đoạn này là đặt các yêu cầu cao đối với SV để họ không chỉ hiểu nội dung bài học, có những kiến thức liên môn thông qua tình huống mà còn chủ động vận dụng hiệu quả kiến thức đó trong những điều kiện khác nhau.

Ví dụ: Để kiến thức và kinh nghiệm về nguyên tắc DH được lưu giữ trong tâm trí của SV một cách bền vững và họ có khả năng vận dụng vào thực tiễn DH ở trường phổ thông. Giảng viên nêu những tình huống khó, những câu chuyện phức tạp liên quan đến bài học và tổ chức cho SV giải quyết nhiệm vụ. Đồng thời, yêu cầu từng nhóm SV tự xây dựng tình huống, câu chuyện, vở kịch... liên quan đến chuyên ngành của mình, trong đó phản ánh việc người dạy đã vận dụng hay vi phạm một hoặc nhiều nguyên tắc trong DH. Những tình huống, câu chuyện... được các nhóm SV nhập vai trong lớp học giả định, sau đó giảng viên và SV nhận xét, bổ sung để đi đến kết luận chung. Như vậy, nội dung tri thức về nguyên tắc DH đã thấm vào tâm trí của mỗi SV khi họ đắm chìm trong sự trải nghiệm đầy hứng thú, đây sẽ là kinh nghiệm đầu vào cho chu trình học tập trải nghiệm tiếp theo đối với bài học mới.

Dựa vào mô hình học tập trải nghiệm của Kolb, giảng viên cần có trách nhiệm thiết kế và tổ chức một

chuỗi các trải nghiệm có ảnh hưởng tích cực đến những trải nghiệm liên quan đến công việc trong tương lai của SV sư phạm bằng cách đi qua cả bốn giai đoạn của chu trình và được thực hiện trong hoặc ngoài lớp học có tính đến nội dung bài học, những điều kiện môi trường cũng như đặc điểm tâm sinh lí, năng lực nhận thức, kinh nghiệm xã hội của SV.

7. Kết luận

Việc DH môn GDH theo mô hình học tập trải nghiệm của Kolb thông qua các PPDH tích cực đặc biệt là phương pháp nghiên cứu trường hợp ở trường sư phạm sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên một cách bền vững bởi đã đạt được mục tiêu: Vừa khuyến khích SV sư phạm phát triển tư duy phê phán, phát triển năng lực tự định hướng cách thức giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định trong hoàn cảnh có liên quan đến kinh nghiệm sẵn có của bản thân nhằm nâng cao kết quả học tập ở trường sư phạm, vừa tạo điều kiện cho họ làm quen với phương hướng DH tích cực để sau khi ra trường biết cách vận dụng có chất lượng trong công tác DH, giáo dục ở trường phổ thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. David A. Kolb, D., (1984), *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [2]. Trịnh Thúy Giang, (2011), *Vận dụng phương pháp Case Study trong dạy học môn Giáo dục học ở Đại học Sư phạm*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3]. Doãn Ngọc Anh, *Vận dụng mô hình học tập trải nghiệm của David A. Kolb vào dạy học môn Giáo dục học ở Trường Đại học Sư phạm, Tạp chí Giáo dục*, số 360, tháng 6 năm 2015.

TEACHING EDUCATIONAL STUDIES TOWARDS EXPERIENCE LEARNING MODEL BY DAVID A. KOLB THROUGH CASE-STUDY METHOD AT PEDAGOGICAL UNIVERSITIES

DOAN NGOC ANH
Hanoi Pedagogical University 2
Email: doanngocanh77@gmail.com

Abstract: *The article mentions the teaching of Educational studies towards experience learning model by David A. Kolb through the case study method at pedagogical universities- one of teaching trends to promote the role of students' self-consciousness, positiveness, self-reliance. It helps students not only expand their learning ability but also gain deeper insights into a teaching strategy towards quality applications in their future jobs so as to meet the current requirements of education reform in our country.*

Keywords: *Teaching; educational studies; experience learning model; David A. Kolb; case-study method; pedagogical universities.*